

Bản án số: 586/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/09/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư;
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 327/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diệu H; địa chỉ: Số 323/22/7 đường Minh Phụng, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – có đơn xin vắng mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Trần Hữu V; địa chỉ: Số 323/22/7 đường M, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 24/05/2022, các bản tự khai và biên bản hòa giải, bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Trần Hữu V tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/01/2010. Vợ chồng có 01 con chung Trần Duy N (Nam, sinh ngày 24/04/2011). Trong thời gian đầu chung sống hôn nhân, hai bên sống hạnh phúc và thương yêu lẫn nhau. Trong

khoảng một năm trở lại đây, giữa hai bên bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng. Trong thời gian này, bà Hiền và ông Vinh không nói chuyện với nhau, nếu có nói chuyện thì thường phát sinh cãi vã, không thể hàn gắn được tình cảm. Hiện nay cả hai đã sống ly thân, dù vẫn chung sống trong một nhà để chăm sóc con chung.

Do mâu thuẫn giữa hai bên chủ yếu về tình cảm trong gia đình, cả hai không trình báo chính quyền địa phương nên địa phương không ghi nhận được việc hai bên có mâu thuẫn.

Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông Vinh và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông Vinh do mâu thuẫn giữa hai bên đã quá trầm trọng, không thể duy trì được đời sống hôn nhân.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Duy N (Nam, sinh ngày 24/04/2011). Bà Nguyễn Thị Diệu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nam và không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 23/9/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Hữu V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tại Biên bản làm việc ngày 16/8/2022 ở địa phương, ông Vinh trình bày như sau: Ông V và bà Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/01/2010. Vợ chồng có 01 con chung Trần Duy N (Nam, sinh ngày 24/04/2011). Ông V xác định giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Cả hai vẫn sống chung một nhà. Bản thân ông vẫn còn yêu thương vợ con và luôn mong muốn cả hai cùng nhau vun vén cho gia đình và chăm sóc con chung. Đối với yêu cầu ly hôn của bà H ông không đồng ý, ông mong muốn Tòa án giải quyết cho hai bên được đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc cho con vì con còn nhỏ rất cần sự quan tâm yêu thương của cha mẹ.

Đối với ý kiến của ông Vinh đã trình bày tại Biên bản làm việc ngày 16/8/2022, bà Hiền không có ý kiến gì.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo.

Tuy nhiên, Thẩm phán tiến hành giao Thông báo Thụ lý vụ án cho bị đơn chưa đảm bảo thời hạn quy định tại Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Trần Hữu V chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Vinh, hai bên đương sự cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2021).

2. Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 23/9/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Trần Hữu Vinh không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Trần Hữu V là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

3. Về yêu cầu của đương sự:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống vợ chồng bà H, ông V có phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên trong thời gian này, bà Hiền và ông V không nói chuyện với nhau nếu có nói chuyện thì thường phát sinh cãi vã nên cả hai không hàn gắn được tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh: “ Ông Trần Hữu V, sinh năm 1972 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ

323/22/7 đường Minh Phụng, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh”. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mời các bên đến để hòa giải hàn gắn gia đình theo quy định; mặc dù tại Biên bản làm việc ngày 16/8/2022 ông V có trình bày là vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Cả hai vẫn sống chung một nhà. Bản thân ông vẫn còn yêu thương vợ con và luôn mong muốn cả hai cùng nhau vun vén cho gia đình và chăm sóc con chung. Đối với yêu cầu ly hôn của bà H ông không đồng ý, ông mong muốn Tòa án giải quyết cho hai bên được đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc cho con vì con còn nhỏ rất cần sự quan tâm yêu thương của cha mẹ. Tuy nhiên, ông V không đến Tòa án để hòa giải chứng tỏ ông V không thực sự có thiện chí đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”.

Đối chiếu nội dung sự việc với các quy định của pháp luật thì việc bà Hiền yêu cầu ly hôn với ông Vinh là có đủ cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hiền.

b) Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diệu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Duy N (Nam, sinh ngày 24/04/2011) và không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của bà H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung kèm theo toàn bộ tài liệu chứng cứ bà Hiền đã cung cấp cho Tòa án và 03 bản xác nhận lương của bà Hiền cho Tòa án. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt cho ông V nội dung biên bản phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Vinh không có ý kiến phản hồi về vấn đề con chung. Tại biên bản ghi nhận nguyện vọng của trẻ Trần Duy Nam ngày 14/7/2022 thì trẻ Nam có nguyện vọng được ở với bà Hiền, do từ trước đến nay bà Hiền là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa hôm nay ông V cũng không có mặt để trình bày ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bà Hiền xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Hiền được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn. Việc bà Hiền không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

d) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2021);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn với ông Trần Hữu Vinh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/01/2010 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diệu H được trực tiếp chăm sóc giáo dục trẻ Trần Duy N (Nam, sinh ngày 24/04/2011). Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông Trần Hữu Vinh cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Hữu V không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông Vinh thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020127 ngày 06/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Hiền đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (12).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên

Quận 11, ngày 06 tháng 5 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

Vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với Vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 200/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc; địa chỉ: Số 181 đường Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Hân Hoan; địa chỉ: Số 181 đường Thái Phiên, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, qua việc xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2021);

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc được ly hôn với ông Phạm Hân Hoan.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 do Ủy ban nhân dân Phường 09, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/02/2017 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc được trực tiếp chăm sóc giáo dục trẻ Phạm Nguyễn Hoài An (Nữ, sinh ngày 15/5/2017).

Ông Phạm Hân Hoan không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông Hoan thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019643 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Chán đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Việc nghị án kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Ngọc Đoàn Tiên**